

Số: /TTr-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết, Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Về cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục phấn đầu tăng trưởng “2 con số”; trong đó có quan điểm chỉ đạo: “Thực hiện hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội trong phân bổ, quản lý và sử dụng mọi nguồn lực”.

Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 19 tháng 05 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp: *“Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước và cho phép Thành phố áp dụng các cơ chế tài chính vượt trội để huy động tổng thể các nguồn lực khác đáp ứng các mục tiêu phát triển của Thành phố bảo đảm hiệu quả. Thành phố quyết định điều hành linh hoạt ngân sách phục vụ yêu cầu phát triển Thành phố như cân đối giữa chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên. Xây dựng cơ chế đặc thù, phát huy, sử dụng hiệu quả các quỹ dự trữ tài chính, đầu tư, phát triển đô thị.*

...

Xây dựng môi trường, các điều kiện, nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội hiện đại theo hướng kinh tế số, xanh, chuyển đổi số,... bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số", thực sự là đầu tàu phát triển, cực tăng trưởng dẫn dắt khu vực miền Nam và cả nước”.

Căn cứ các nội dung trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị là phù hợp với chủ trương của Đảng về điều hành linh hoạt ngân sách phục vụ yêu cầu phát triển Thành phố.

b) Cơ sở pháp lý

- Tại kỳ họp không thường lệ thứ nhất, ngày 24 tháng 8 năm 2026, Quốc hội đã thông qua Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026), trong đó, tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố:

“a) Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố nhưng phải bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định;

b) Quy định nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước;”

- Theo quy định tại Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025:

“2. Kết thúc năm ngân sách, số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách được sử dụng cho các nội dung sau đây:

a) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi;

b) Bổ sung tăng dự phòng ngân sách trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này và tăng quỹ dự trữ tài chính trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này;

c) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương;

d) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng;

đ) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội;

e) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

...

3. Thường vượt dự toán thu:

...

c) Căn cứ vào mức thưởng do Chính phủ quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng số được thưởng vượt thu để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định việc thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã.

4. Trường hợp phân bổ cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của Chính phủ.”

- Theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2026; trong đó, tại khoản 2 Điều 3 quy định: “2. ...; cho phép sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tỉnh giản biên chế”.

- Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Điều 7 Luật Phát triển đô thị quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành

phổ, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị là có cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn:

Theo quy định của Luật Phát triển đô thị, Hội đồng nhân dân Thành phố quy định:

+ Chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố, việc sử dụng ngân sách Thành phố và nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách này (điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị);

+ Đầu tư, huy động các nguồn lực để xây dựng, phát triển, khai thác, bảo trì đồng bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông bao gồm hạ tầng giao thông liên kết, phát triển vùng, logistic, công trình ngầm công cộng; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông, vận tải, logistics (điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Phát triển đô thị);

+ Cơ chế, chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo hướng mở rộng đối tượng, nâng mức thụ hưởng bảo đảm hệ thống an sinh xã hội toàn diện, hiện đại, bền vững, bao phủ toàn dân; phát triển hệ thống cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn Thành phố (điểm đ khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị).

Theo quy định hiện nay:

2.1. Đối với nguồn thực hiện chính sách tiền lương:

Theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố được sử dụng để chi cải cách tiền lương, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tính gián biên chế.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 98/2023/QH15, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành:

- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 quy định về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh *(có hiệu lực từ ngày 29 tháng 9 năm 2023)*.

- Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 (thay thế Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023) về quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh *(có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025)*.

→ Theo đó, Thành phố đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp Thành phố để bố trí dự toán chi thu nhập tăng thêm như sau: Năm 2023 là 182 tỷ đồng; Năm 2024 là 12.939 tỷ đồng; Năm 2025 là 22.453 tỷ đồng; Năm 2026 là 27.487 tỷ đồng.

- Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; trong đó, Thành phố đã dành 8.917 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương để chi đầu tư phát triển.

- Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025; trong đó, Thành phố đã dành 4.000 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương để chi đầu tư phát triển.

→ Theo đó, Thành phố đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để bố trí dự toán chi đầu tư phát triển¹ năm 2024 là 8.917 tỷ đồng, năm 2025 là 4.000 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15, Thành phố đã sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và chi thu nhập tăng thêm.

Để có cơ sở sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố (sau khi bảo đảm đủ nguồn thực hiện chính sách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định) để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, thực hiện chính sách thu nhập và một số chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định 03 nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, gồm:

+ Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương;

+ Thực hiện chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị;

+ Một số chính sách an sinh xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

2.2. Nguồn tăng thu ngân sách Thành phố:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025

¹ Số liệu Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp.

nguồn tăng thu so với dự toán ngân sách được sử dụng “Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng”.

Để bổ sung nguồn lực chi đầu tư từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định bổ sung thêm nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố ngoài các nội dung chi đã quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước; Cụ thể: “Chi bổ sung nguồn thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển”.

2.3. Nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố:

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 3 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 nguồn thường vượt dự toán thu từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được sử dụng để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã.

- Theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, ngân sách địa phương được: *“Sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác phải bảo đảm trong khả năng cân đối ngân sách cấp mình và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp mình.”*

Trên cơ sở kết quả thu ngân sách năm 2024 và năm 2025, Chính phủ đã thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho Thành phố, tổng số là 19.105,5 tỷ đồng (trong đó: năm 2024 là 3.997,5 tỷ đồng², năm 2025 là 15.108 tỷ đồng³); theo quy định nêu trên, Thành phố sử dụng toàn bộ số thường vượt dự toán nêu trên để bổ sung nguồn chi đầu tư trên địa bàn.

Để chủ động cân đối nguồn ngân sách thực hiện đầu tư các công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố, liên kết vùng, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bổ sung 02 nội dung chi từ nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố là:

+ Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác);

² Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Quyết định số 1175/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

2.4. Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị:

Tại điểm c khoản 3 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước 2025 quy định việc sử dụng số thưởng trong trường hợp tăng thu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước, trong khi đó tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị quy định số thưởng ngoài khoản thưởng nêu trên.

Để huy động các nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng, liên kết vùng, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị, như sau:

+ Đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã;

+ Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác);

+ Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

3. Tính cân đối, hợp lý của việc ban hành văn bản đề quy định khác với văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Việc quy định nội dung chi nêu trên cho phép Thành phố chủ động cân đối, sử dụng nguồn lực ngân sách linh hoạt và phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển của Thành phố. Đây cũng là cơ sở pháp lý để bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh khi triển khai Luật Phát triển đô thị.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Ban hành quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố và nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương trên cơ sở Luật Phát triển đô thị.

- Nội dung chi cụ thể đảm bảo nguồn lực để thực thi các nội dung chi phát sinh khi triển khai thi hành Luật Phát triển đô thị; theo đó, tập trung nguồn lực chi đầu tư nhằm phát triển kinh tế - xã hội thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số, tạo nguồn lực thực hiện các dự án liên kết vùng (bên cạnh những nguồn tài chính hợp pháp khác); thu hút, giữ chân đội ngũ cán bộ với chính sách thu

nhập, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy nhà nước trên các lĩnh vực, kéo giảm tình trạng chảy máu chất xám trong khu vực công cũng như thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao giúp Thành phố đạt được nhiều kết quả tích cực trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các chính sách an sinh do Thành phố ban hành.

2. Quan điểm xây dựng

- Cụ thể hóa điểm a và điểm b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.
- Quy định cụ thể nội dung chi ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Ngày 23 tháng 7 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 20379/STC-QLNS gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các Sở, ban, ngành góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày tháng 9 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLNS gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố tham vấn ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày tháng 9 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLNS gửi Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày tháng 9 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLNS gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố.

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các Sở, ban, ngành, Sở Tài chính đã tiếp thu hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Ngày ... tháng năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số .../STC-QLNS gửi Sở Tư pháp lấy ý kiến thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngàytháng....năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều:

Điều 1 về Quy định nội dung chi

Điều 2 về Tổ chức thực hiện

Điều 3 về Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

2.1. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết:

Để cụ thể hóa điểm a, điểm b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị, đề xuất tên gọi của dự thảo là “Nghị quyết Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị”.

2.2. Các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

Ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, số dư còn lại của nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị được sử dụng:

2.2.1. Đối với nguồn thực hiện chính sách tiền lương:

Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định, số dư còn lại được sử dụng cho các nội dung chi sau đây:

a) Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

b) Thực hiện chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị.

c) Một số chính sách an sinh xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

2.2.2. Nguồn tăng thu ngân sách Thành phố: chi bổ sung nguồn thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển.

2.2.3. Nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố được sử dụng cho các nội dung chi sau đây:

a) Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

b) Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

2.2.4. Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị được sử dụng cho các nội dung chi sau đây:

a) Đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thường cho ngân sách cấp xã.

b) Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

c) Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

V. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU 3 CỦA LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Đánh giá về tính hợp hiến, sự phù hợp với Luật Phát triển đô thị, tính thống nhất với các văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị; tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Nghị quyết bảo đảm tính hợp hiến, tuân thủ Hiến pháp. Nội dung dự thảo hoàn toàn phù hợp với thẩm quyền Hội đồng nhân dân được giao tại điểm a, b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

2. Đánh giá về yêu cầu, sự phù hợp của việc phân định thẩm quyền giữa các cơ quan, đơn vị, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho các cơ quan, đơn vị; việc bảo đảm không phương hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, dân tộc, tôn giáo và lĩnh vực khác liên quan trực tiếp đến chủ quyền quốc gia

Dự thảo Nghị quyết phân định rõ trách nhiệm của Hội đồng nhân dân Thành phố trong quyết định nội dung chi; Ủy ban nhân dân Thành phố trong tổ chức thực hiện. Việc phân cấp, phân quyền bảo đảm không chồng chéo thẩm quyền, phù hợp với chức năng quản lý nhà nước và cơ chế đặc thù của Luật Phát triển đô thị.

Các nội dung trong dự thảo chỉ tập trung vào việc điều hành ngân sách hiệu quả, không điều chỉnh các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo và các vấn đề thuộc chủ quyền quốc gia.

3. Đánh giá về việc bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân, công bằng xã hội, phát triển bền vững và giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đô thị đặc biệt; tác động, ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn tài chính quốc gia, quy luật thị trường

Dự thảo Nghị quyết bảo đảm việc điều hành ngân sách hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững. Tác động của Nghị quyết về nguồn lực của Thành phố Hồ Chí Minh, không gây bất kỳ tác động tiêu cực nào đến ổn định kinh tế vĩ mô hay an toàn tài chính quốc gia.

4. Đánh giá về việc bảo đảm vận hành nền hành chính quốc gia thống nhất, thông suốt, hiệu quả; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền

Dự thảo Nghị quyết không làm thay đổi mô hình tổ chức hành chính mà cụ thể hóa cơ chế của Luật Phát triển đô thị. Việc thực hiện chính sách được tổ chức theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy trình, dưới sự giám sát, thanh tra, kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng, ngăn chặn triệt để các hành vi lãng phí, tiêu cực hay tham nhũng.

5. Đánh giá về cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình

Nghị quyết quy định rõ cơ chế giám sát thường xuyên của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố (Điều 3).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn lực bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết:

Nguồn kinh phí thực hiện: do Nghị quyết chỉ quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị nên không phát sinh khoản chi mới; việc triển khai thi hành được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền hiện có, không phát sinh nguồn lực đảm bảo thực hiện nội dung này.

2. Mục tiêu và dự kiến kết quả đạt được khi ban hành văn bản

Sử dụng hiệu quả ngân sách nhằm mục tiêu tập trung nguồn lực chi đầu tư để phát triển các dự án hạ tầng trọng điểm (trong và ngoài địa bàn), thúc đẩy liên kết vùng; thu hút, giữ chân đội ngũ cán bộ góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy nhà nước trên các lĩnh vực, kéo giảm tình

trạng chảy máu chất xám trong khu vực công; đồng thời, nâng cao phúc lợi của người dân.

3. Thời gian trình thông qua

Dự thảo Nghị quyết dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ năm – kỳ họp chuyên đề HĐND Thành phố Khóa XI (dự kiến diễn ra ngày ... tháng 9 năm 2026).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị, kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Kinh tế - Ngân sách;
- VPUB: CPVP;
- Phòng TH (2b);
- Lưu VT (TH/..).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Số: /2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ điểm a, b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị; Báo cáo thẩm tra số/BC-BKTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

Điều 1. Quy định nội dung chi

Ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, số dư còn lại của nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị được sử dụng:

1. Đối với nguồn thực hiện chính sách tiền lương:

Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định, số dư còn lại được sử dụng cho các nội dung chi sau đây:

a) Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

b) Thực hiện chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị.

c) Một số chính sách an sinh xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

2. Nguồn tăng thu ngân sách Thành phố: chi bổ sung nguồn thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển.

3. Nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố được sử dụng cho các nội dung chi sau đây:

a) Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

b) Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

4. Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị được sử dụng cho các nội dung chi sau đây:

a) Đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thường cho ngân sách cấp xã.

b) Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

c) Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền; trường hợp không thuộc thẩm quyền

giải quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thì báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Ban Công tác đại biểu QH;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTH pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Ủy ban nhân dân Thành phố: CT, các PCT;
- Ban Thường trực UB MTTQ VN TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Thủ trưởng các Sở, ban ngành Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã ;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND)

CHỦ TỊCH

Số: /TTr-STC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 9 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết, Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Về cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục phấn đầu tăng trưởng “2 con số”; trong đó có quan điểm chỉ đạo: “Thực hiện hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội trong phân bổ, quản lý và sử dụng mọi nguồn lực”.

Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 19 tháng 05 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp: “Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước và cho phép

Thành phố áp dụng các cơ chế tài chính vượt trội để huy động tổng thể các nguồn lực khác đáp ứng các mục tiêu phát triển của Thành phố bảo đảm hiệu quả. Thành phố quyết định điều hành linh hoạt ngân sách phục vụ yêu cầu phát triển Thành phố như cân đối giữa chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên. Xây dựng cơ chế đặc thù, phát huy, sử dụng hiệu quả các quỹ dự trữ tài chính, đầu tư, phát triển đô thị.

...

Xây dựng môi trường, các điều kiện, nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội hiện đại theo hướng kinh tế số, xanh, chuyển đổi số,... bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số", thực sự là đầu tàu phát triển, cực tăng trưởng dẫn dắt khu vực miền Nam và cả nước”.

Căn cứ các nội dung trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị là phù hợp với chủ trương của Đảng về điều hành linh hoạt ngân sách phục vụ yêu cầu phát triển Thành phố.

b) Cơ sở pháp lý

- Tại kỳ họp không thường lệ thứ nhất, ngày 24 tháng 8 năm 2026, Quốc hội đã thông qua Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026), trong đó, tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố:

“a) Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố nhưng phải bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định;

b) Quy định nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước;”

- Theo quy định tại Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025:

“2. Kết thúc năm ngân sách, số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách được sử dụng cho các nội dung sau đây:

a) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi;

b) Bổ sung tăng dự phòng ngân sách trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này và tăng quỹ dự trữ tài chính trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này;

- c) *Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương;*
- d) *Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng;*
- đ) *Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội;*
- e) *Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.*

...

3. *Thưởng vượt dự toán thu:*

...

c) *Căn cứ vào mức thưởng do Chính phủ quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng số được thưởng vượt thu để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã;*

d) *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định việc thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã.*

4. *Trường hợp phân bổ cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của Chính phủ. ”*

- Theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2026; trong đó, tại khoản 2 Điều 3 quy định: “2. ...; cho phép sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tỉnh giản biên chế”.

- Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Điều 7 Luật Phát triển đô thị quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ các quy định trên, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị là có cơ sở pháp lý.

2. **Cơ sở thực tiễn:**

Theo quy định của Luật Phát triển đô thị, Hội đồng nhân dân Thành phố quy định:

+ Chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố, việc sử dụng ngân sách Thành phố và nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách này (điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị);

+ Đầu tư, huy động các nguồn lực để xây dựng, phát triển, khai thác, bảo trì đồng bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông bao gồm hạ tầng giao thông liên kết, phát triển vùng, logistic, công trình ngầm công cộng; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông, vận tải, logistics (điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Phát triển đô thị);

+ Cơ chế, chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo hướng mở rộng đối tượng, nâng mức thụ hưởng bảo đảm hệ thống an sinh xã hội toàn diện, hiện đại, bền vững, bao phủ toàn dân; phát triển hệ thống cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn Thành phố (điểm đ khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị).

Theo quy định hiện nay:

2.1. Đối với nguồn thực hiện chính sách tiền lương:

Theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố được sử dụng để chi cải cách tiền lương, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tính gián biên chế.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 98/2023/QH15, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành:

- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 quy định về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh *(có hiệu lực từ ngày 29 tháng 9 năm 2023)*.

- Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 (thay thế Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023) về quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh *(có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025)*.

→ Theo đó, Thành phố đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp Thành phố để bố trí dự toán chi thu nhập tăng thêm như sau: Năm 2023 là 182 tỷ đồng; Năm 2024 là 12.939 tỷ đồng; Năm 2025 là 22.453 tỷ đồng; Năm 2026 là 27.487 tỷ đồng.

- Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; trong đó, Thành phố đã dành 8.917 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương để chi đầu tư phát triển.

- Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025; trong đó, Thành phố đã dành 4.000 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương để chi đầu tư phát triển.

→ Theo đó, Thành phố đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để bố trí dự toán chi đầu tư phát triển⁴ năm 2024 là 8.917 tỷ đồng, năm 2025 là 4.000 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15, Thành phố đã sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và chi thu nhập tăng thêm.

Để có cơ sở sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố (sau khi bảo đảm đủ nguồn thực hiện chính sách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định) để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, thực hiện chính sách thu nhập và một số chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định 03 nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, gồm:

+ Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương;

+ Thực hiện chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị;

+ Một số chính sách an sinh xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

2.2. Nguồn tăng thu ngân sách Thành phố:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 nguồn tăng thu so với dự toán ngân sách được sử dụng “Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng”.

Để bổ sung nguồn lực chi đầu tư từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định bổ sung thêm nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố ngoài

⁴ Số liệu Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp.

các nội dung chi đã quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước; Cụ thể: “Chi bổ sung nguồn thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển”.

2.3. Nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố:

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 3 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 nguồn thường vượt dự toán thu từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được sử dụng để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã.

- Theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, ngân sách địa phương được: *“Sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác phải bảo đảm trong khả năng cân đối ngân sách cấp mình và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp mình.”*

Trên cơ sở kết quả thu ngân sách năm 2024 và năm 2025, Chính phủ đã thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho Thành phố, tổng số là 19.105,5 tỷ đồng (trong đó: năm 2024 là 3.997,5 tỷ đồng⁵, năm 2025 là 15.108 tỷ đồng⁶); theo quy định nêu trên, Thành phố sử dụng toàn bộ số thường vượt dự toán nêu trên để bổ sung nguồn chi đầu tư trên địa bàn.

Để chủ động cân đối nguồn ngân sách thực hiện đầu tư các công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố, liên kết vùng, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bổ sung 02 nội dung chi từ nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố là:

+ Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác);

+ Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

2.4. Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị:

⁵ Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Quyết định số 1175/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Tại điểm c khoản 3 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước 2025 quy định việc sử dụng số thưởng trong trường hợp tăng thu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước, trong khi đó tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị quy định số thưởng ngoài khoản thưởng nêu trên.

Để huy động các nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng, liên kết vùng, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị, như sau:

+ Đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã;

+ Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác);

+ Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

3. Tính cân đối, hợp lý của việc ban hành văn bản đề quy định khác với văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương hoặc chưa có quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Việc quy định nội dung chi nêu trên cho phép Thành phố chủ động cân đối, sử dụng nguồn lực ngân sách linh hoạt và phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển của Thành phố. Đây cũng là cơ sở pháp lý để bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh khi triển khai Luật Phát triển đô thị.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Ban hành quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố và nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương trên cơ sở Luật Phát triển đô thị.

- Nội dung chi cụ thể đảm bảo nguồn lực để thực thi các nội dung chi phát sinh khi triển khai thi hành Luật Phát triển đô thị; theo đó, tập trung nguồn lực chi đầu tư nhằm phát triển kinh tế - xã hội thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số, tạo nguồn lực thực hiện các dự án liên kết vùng (bên cạnh những nguồn tài chính hợp pháp khác); thu hút, giữ chân đội ngũ cán bộ với chính sách thu nhập, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy nhà nước trên các lĩnh vực, kéo giảm tình trạng chảy máu chất xám trong khu vực công cũng như thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao giúp Thành phố đạt được nhiều kết quả tích cực trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các chính sách an sinh do Thành phố ban hành.

2. Quan điểm xây dựng

- Cụ thể hóa điểm a và điểm b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.
- Quy định cụ thể nội dung chi ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Ngày 23 tháng 7 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 20379/STC-QLNS gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các Sở, ban, ngành góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày tháng 9 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLNS gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố tham vấn ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày tháng 9 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLNS gửi Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày tháng 9 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLNS gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố.

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các Sở, ban, ngành, Sở Tài chính đã tiếp thu hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Ngày ... tháng năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số .../STC-QLNS gửi Sở Tư pháp lấy ý kiến thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngàytháng....năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều:

Điều 1 về Quy định nội dung chi

Điều 2 về Tổ chức thực hiện

Điều 3 về Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

2.1. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết:

Đề cụ thể hóa điểm a, điểm b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị, đề xuất tên gọi của dự thảo là “Nghị quyết Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị”.

2.2. Các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

Ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, số dư còn lại của nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị được sử dụng:

2.2.1. Đối với nguồn thực hiện chính sách tiền lương:

Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định, số dư còn lại được sử dụng cho các nội dung chi sau đây:

a) Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

b) Thực hiện chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị.

c) Một số chính sách an sinh xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

2.2.2. Nguồn tăng thu ngân sách Thành phố: chi bổ sung nguồn thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển.

2.2.3. Nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố được sử dụng cho các nội dung chi sau đây:

a) Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

b) Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

2.2.4. Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị được sử dụng cho các nội dung chi sau đây:

a) Đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã.

b) Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

c) Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

V. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU 3 CỦA LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Đánh giá về tính hợp hiến, sự phù hợp với Luật Phát triển đô thị, tính thống nhất với các văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị; tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Nghị quyết bảo đảm tính hợp hiến, tuân thủ Hiến pháp. Nội dung dự thảo hoàn toàn phù hợp với thẩm quyền Hội đồng nhân dân được giao tại điểm a, b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

2. Đánh giá về yêu cầu, sự phù hợp của việc phân định thẩm quyền giữa các cơ quan, đơn vị, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho các cơ quan, đơn vị; việc bảo đảm không phương hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, dân tộc, tôn giáo và lĩnh vực khác liên quan trực tiếp đến chủ quyền quốc gia

Dự thảo Nghị quyết phân định rõ trách nhiệm của Hội đồng nhân dân Thành phố trong quyết định nội dung chi; Ủy ban nhân dân Thành phố trong tổ chức thực hiện. Việc phân cấp, phân quyền bảo đảm không chồng chéo thẩm quyền, phù hợp với chức năng quản lý nhà nước và cơ chế đặc thù của Luật Phát triển đô thị.

Các nội dung trong dự thảo chỉ tập trung vào việc điều hành ngân sách hiệu quả, không điều chỉnh các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo và các vấn đề thuộc chủ quyền quốc gia.

3. Đánh giá về việc bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân, công bằng xã hội, phát triển bền vững và giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa của Thành

phố Hồ Chí Minh, vùng Đô thị đặc biệt; tác động, ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn tài chính quốc gia, quy luật thị trường

Dự thảo Nghị quyết bảo đảm việc điều hành ngân sách hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững. Tác động của Nghị quyết về nguồn lực của Thành phố Hồ Chí Minh, không gây bất kỳ tác động tiêu cực nào đến ổn định kinh tế vĩ mô hay an toàn tài chính quốc gia.

4. Đánh giá về việc bảo đảm vận hành nền hành chính quốc gia thống nhất, thông suốt, hiệu quả; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền

Dự thảo Nghị quyết không làm thay đổi mô hình tổ chức hành chính mà cụ thể hóa cơ chế của Luật Phát triển đô thị. Việc thực hiện chính sách được tổ chức theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy trình, dưới sự giám sát, thanh tra, kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng, ngăn chặn triệt để các hành vi lãng phí, tiêu cực hay tham nhũng.

5. Đánh giá về cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình

Nghị quyết quy định rõ cơ chế giám sát thường xuyên của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố (Điều 3).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn lực bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết:

Nguồn kinh phí thực hiện: do Nghị quyết chỉ quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị nên không phát sinh khoản chi mới; việc triển khai thi hành được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền hiện có, không phát sinh nguồn lực đảm bảo thực hiện nội dung này.

2. Mục tiêu và dự kiến kết quả đạt được khi ban hành văn bản

Sử dụng hiệu quả ngân sách nhằm mục tiêu tập trung nguồn lực chi đầu tư để phát triển các dự án hạ tầng trọng điểm (trong và ngoài địa bàn), thúc đẩy liên kết vùng; thu hút, giữ chân đội ngũ cán bộ góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy nhà nước trên các lĩnh vực, kéo giảm tình trạng chảy máu chất xám trong khu vực công; đồng thời, nâng cao phúc lợi của người dân.

3. Thời gian trình thông qua

Dự thảo Nghị quyết dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ năm – kỳ họp chuyên đề HĐND Thành phố Khóa XI (dự kiến diễn ra ngày ... tháng 9 năm 2026).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

(Tài liệu gửi kèm theo gồm: (1) Dự thảo Tờ trình Hội đồng nhân dân Thành phố; (2) Dự thảo Nghị quyết; (3) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (5) Báo cáo thẩm định; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố;
- Lưu: VT, VB.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Vũ Thanh

Số: /BC-STC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp: “Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước và cho phép Thành phố áp dụng các cơ chế tài chính vượt trội để huy động tổng thể các nguồn lực khác đáp ứng các mục tiêu phát triển của Thành phố bảo đảm hiệu quả. Thành phố quyết định điều hành linh hoạt ngân sách phục vụ yêu cầu phát triển Thành phố như cân đối giữa chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên. Xây dựng cơ chế đặc thù, phát huy, sử dụng hiệu quả các quỹ dự trữ tài chính, đầu tư, phát triển đô thị.

...

Xây dựng môi trường, các điều kiện, nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội hiện đại theo hướng kinh tế số, xanh, chuyển đổi số,... bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số”, thực sự là đầu tàu phát triển, cực tăng trưởng dẫn dắt khu vực miền Nam và cả nước”.

Tại kỳ họp không thường lệ thứ nhất, ngày 24 tháng 8 năm 2026, Quốc hội đã thông qua Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026), trong đó, tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố: “a) Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố nhưng phải bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định; b) Quy định nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương

và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước;”

Điều a và điều b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị năm 2026 tạo ra cơ chế cho phép Thành phố chủ động ban hành văn bản quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị, ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Ban hành quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố và nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương trên cơ sở Luật Phát triển đô thị.

- Nội dung chi cụ thể đảm bảo nguồn lực để thực thi các nội dung chi phát sinh khi triển khai thi hành Luật Phát triển đô thị; theo đó, tập trung nguồn lực chi đầu tư nhằm phát triển kinh tế - xã hội thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số, tạo nguồn lực thực hiện các dự án liên kết vùng (bên cạnh những nguồn tài chính hợp pháp khác); thu hút, giữ chân đội ngũ cán bộ với chính sách thu nhập, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy nhà nước trên các lĩnh vực, kéo giảm tình trạng chảy máu chất xám trong khu vực công cũng như thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao giúp Thành phố đạt được nhiều kết quả tích cực trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các chính sách an sinh do Thành phố ban hành.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không ban hành Nghị quyết đặc thù

1.1. Nội dung giải pháp

Thành phố tiếp tục áp dụng các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các quy định pháp luật chung của Trung ương; không ban hành Nghị quyết riêng quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.

1.2. Đánh giá tác động của Giải pháp 1

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Ưu điểm: Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và ổn định tuyệt đối của hệ thống pháp luật quốc gia, không làm phát sinh các cơ chế đặc thù có thể gây chồng chéo hoặc xung đột với các quy định quản lý ngân sách chung của Trung ương.

- Nhược điểm: Chưa thể hiện được tinh thần chủ động, đặc thù vượt trội của địa phương được Quốc hội trao quyền tại Luật Phát triển đô thị năm 2026. Chưa đảm bảo nguồn lực để thực thi các nội dung chi phát sinh khi triển khai thi hành Luật Phát triển đô thị.

b) Tác động về kinh tế - xã hội, phân định thẩm quyền và an toàn tài chính công: Chưa bảo đảm tính chủ động trong việc cân đối nguồn ngân sách nhà nước để huy động tổng thể các nguồn lực đáp ứng các mục tiêu phát triển của Thành phố.

c) Tác động về bảo đảm quyền con người, quyền công dân và công bằng xã hội: Không tác động.

d) Tác động về vận hành hành chính, công khai minh bạch và kiểm soát quyền lực: Không tác động.

2. Giải pháp 2: Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố

2.1. Nội dung giải pháp

Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị. Các nội dung cốt lõi của chính sách được quy định chi tiết gồm:

- Quy định 03 nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, gồm: Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương; Thực hiện chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị; Một số chính sách an sinh xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

- Bổ sung thêm nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố để chi bổ sung nguồn thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển.

- Bổ sung thêm 02 nội dung chi sử dụng từ nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, gồm thực hiện: Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác); Dự án liên kết, phát triển vùng,

dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

- Quy định các nội dung chi sử dụng từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị, gồm thực hiện: Đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã; Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác); Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).

2.2. Đánh giá tác động của Giải pháp 2

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tính hợp hiến, hợp pháp: Đảm bảo tính hợp hiến tuyệt đối, tuân thủ Hiến pháp năm 2013 và bám sát phạm vi phân quyền đặc thù cho Thành phố được Quốc hội giao tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 33 Luật Phát triển đô thị năm 2026.

- Tính thống nhất, đồng bộ: Văn bản bảo đảm sự liên kết, thống nhất chặt chẽ với Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, các Nghị định hướng dẫn như Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tác động về kinh tế - xã hội, phân định thẩm quyền và an toàn tài chính công:

- Tác động kinh tế: tập trung nguồn lực chi đầu tư nhằm phát triển kinh tế - xã hội thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số; thực hiện hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội trong phân bổ, quản lý và sử dụng mọi nguồn lực.

- Tác động tài chính công: bảo đảm tính chủ động trong cân đối, sử dụng nguồn lực ngân sách linh hoạt và phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển của Thành phố; sử dụng hiệu quả ngân sách nhằm mục tiêu tập trung nguồn lực chi đầu tư để phát triển các dự án hạ tầng trọng điểm (trong và ngoài địa bàn), thúc đẩy liên kết vùng.

c) Tác động về bảo đảm quyền con người, quyền công dân và công bằng xã hội:

- Tác động tích cực: sử dụng hiệu quả ngân sách nhằm thu hút, giữ chân đội ngũ cán bộ góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy nhà nước trên các lĩnh vực, kéo giảm tình trạng chảy máu chất xám trong khu vực công; đồng thời, nâng cao phúc lợi của người dân.

d) Tác động về vận hành hành chính, công khai minh bạch và kiểm soát quyền lực:

Không làm thay đổi mô hình tổ chức hành chính mà cụ thể hóa cơ chế của Luật Phát triển đô thị. Việc thực hiện chính sách được tổ chức theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy trình, dưới sự giám sát, thanh tra, kiểm tra thường

xuyên của các cơ quan chức năng, ngăn chặn triệt để các hành vi lãng phí, tiêu cực hay tham nhũng.

III. GIẢI PHÁP TỐI ƯU ĐƯỢC LỰA CHỌN VÀ LÝ DO LỰA CHỌN

Sở Tài chính kính đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố lựa chọn **Giải pháp 2: Ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị.**

Lý do lựa chọn giải pháp bao gồm:

Thứ nhất, tính cấp thiết và phù hợp thực tiễn: Giải pháp 2 cho phép Thành phố chủ động cân đối nguồn ngân sách nhà nước, quyết định điều hành linh hoạt ngân sách phục vụ yêu cầu phát triển Thành phố.

Thứ hai, đầy đủ cơ sở pháp lý vững chắc: Giải pháp này bám sát chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/05/2026 của Bộ Chính trị về cho phép Thành phố áp dụng các cơ chế tài chính vượt trội, vận dụng linh hoạt cơ chế đặc thù tại Luật Phát triển đô thị năm 2026 và tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản lý tài chính công của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.

Thứ ba, tính khả thi về mặt tài chính: Giải pháp quy định nội dung chi cụ thể đảm bảo nguồn lực để thực thi các nhiệm vụ nên không phát sinh khoản chi mới; việc triển khai thi hành được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền hiện có, không phát sinh nguồn lực đảm bảo thực hiện nội dung này.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương, nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLNS (dlhang).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Thành Nhân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

BẢNG SO SÁNH GIỮA LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI TỪ NGUỒN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ, NGUỒN THƯỜNG VƯỢT DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ, NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 VÀ KHOẢN 2 ĐIỀU 33 LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điểm a khoản 5 Điều 33 Luật phát triển đô thị: <i>“a) Quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố nhưng phải bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định;”</i>	Điều 1. Quy định nội dung chi 1. Đối với nguồn thực hiện chính sách tiền lương: Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định, số dư còn lại được sử dụng cho các nội dung chi sau đây: a) Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.	Quy định cụ thể các nội dung chi ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	b) Thực hiện chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị. c) Một số chính sách an sinh xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.	
Điểm b khoản 5 Điều 33 Luật phát triển đô thị: <i>“b) Quy định nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, ngoài các nội dung đã</i>	2. Nguồn tăng thu ngân sách Thành phố: chi bổ sung nguồn thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển. 5. Nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố được sử dụng cho các nội dung chi sau đây: a) Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác). b) Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).	Quy định cụ thể các nội dung chi ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
<i>được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước;”</i>	6. Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 Luật Phát triển đô thị được sử dụng cho các nội dung chi sau đây: a) Đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã. b) Dự án đầu tư, công trình, dự án ngoài địa bàn Thành phố (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác). c) Dự án liên kết, phát triển vùng, dự án liên kết, phát triển vùng đô thị đặc biệt có sử dụng ngân sách nhà nước (sau khi đã cân đối từ các nguồn lực tài chính hợp pháp khác).	